

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12/2011/QĐ-UBND

Gia Nghĩa, ngày 01 tháng 03 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định hướng dẫn một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định hướng dẫn một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Khoản 2 Điều 5 sửa đổi, bổ sung như sau

“2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp

giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ như sau: Đối với các thửa đất tiếp giáp mặt đường có mức giá thấp hơn hoặc bằng trung bình cộng của các mức giá trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được hỗ trợ bằng 40% giá đất ở trung bình cộng của các mức giá nhưng không vượt quá 60% giá đất ở tại vị trí thửa đất đó; Đối với các thửa đất tiếp giáp mặt đường có mức giá cao hơn trung bình cộng các mức giá trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được hỗ trợ bằng 40% giá đất ở của đường tại vị trí thửa đất đó. Diện tích được hỗ trợ cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trong 01 dự án không quá diện tích theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

Thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư là thửa đất ít nhất có một cạnh tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư (kể cả tiếp giáp qua đường giao thông, kênh, mương thủy lợi)".

2. Khoản 1 Điều 10 sửa đổi, bổ sung như sau

"1. Hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 9 của Quy định này mà tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất nhỏ hơn một suất đất tái định cư tối thiểu thì được hỗ trợ khoản chênh lệch đó; trường hợp không nhận đất ở tại khu tái định cư thì được nhận tiền tương đương với khoản chênh lệch đó. Suất đất tái định cư tối thiểu để bố trí cho hộ gia đình, cá nhân là 100m²".

3. Khoản 3 Điều 12 sửa đổi, bổ sung như sau

"3. Người bị thu hồi đất đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định tại 1, 2, 3, 4 Điều 9 của Quy định này, trong thời gian bố trí tái định cư được hỗ trợ tiền thuê nhà ở. Mức hỗ trợ cụ thể như sau".

4. Điều 14 sửa đổi, bổ sung như sau

"Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 của Quy định này mà diện tích thu hồi trên 0,3 ha đối với đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm; thu hồi từ 0,2 ha đối với đất trồng lúa nước 01 vụ và từ 0,1 ha đất lúa 02 vụ, nếu không có đất để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo một trong các hình thức bằng tiền hoặc bằng đất ở như sau".

5. Khoản 2 Điều 15 sửa đổi, bổ sung như sau

"2. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn sống chính từ sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp đang sử dụng mà thời điểm sử dụng trước ngày 01/7/2004 nhưng không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP và Điều 44, Điều 45 và Điều 46 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP khi nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ tiền bằng 50% giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại thời điểm có quyết định phê duyệt phương án".

6. Quy định bổ sung về kiểm kê bắt buộc và trách nhiệm của người bị thu hồi đất; UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi

a) Về việc kiểm kê bắt buộc

Đối với người bị thu hồi đất nằm trong vùng dự án đã có thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng cố tình không hợp tác với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để tiến hành khảo sát đo đạc, kê khai, kiểm kê theo

thời gian quy định thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng báo cáo với UBND cấp xã sở tại, để Chủ tịch UBND cấp xã đó quyết định cử người có trách nhiệm là lãnh đạo UBND xã, UBMTTQ cấp xã và Ban tự quản thôn, buôn, bon, tổ dân phố nơi có đất giải tỏa triển khai việc khảo sát đo đạc, kiểm kê hiện trạng nhà, đất và tài sản gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Trách nhiệm của người bị thu hồi đất và UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi

- Trách nhiệm của người bị thu hồi đất.

Người bị thu hồi đất, tài sản trên đất có trách nhiệm giao nộp hồ sơ về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình trên đất và các giấy tờ khác có liên quan cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo thời gian quy định. Việc bổ sung giấy tờ hoặc thay đổi nội dung trong giấy tờ đã giao nộp chỉ có giá trị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Trường hợp chủ sử dụng đất không hợp tác cung cấp giấy tờ liên quan theo thời gian quy định thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng làm văn bản đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện, thị xã nơi có thửa đất bị thu hồi cung cấp thông tin về thửa đất; nếu không có hồ sơ, thông tin thửa đất đó thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã và Ban tự quản thôn, buôn, bon, tổ dân phố nơi có đất giải tỏa xác minh nguồn gốc sử dụng đất, đồng thời xác minh thời điểm xây dựng nhà và các thông tin khác có liên quan để làm cơ sở tính toán bồi thường, hỗ trợ. Chủ sử dụng đất không được quyền khiếu nại về các thông tin nói trên.

- Trách nhiệm của UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi.

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện việc xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình gắn liền với đất và các hồ sơ liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của người có đất bị thu hồi. Trường hợp không đủ căn cứ để xác nhận thì UBND cấp xã thành lập Hội đồng tư vấn để thu thập ý kiến (Hội đồng phải mời đại diện những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất của người có yêu cầu xác nhận trong khu dân cư thôn, buôn, bon, tổ dân phố nơi có đất); việc xác nhận về thời điểm bắt đầu sử dụng đất và thời điểm xây dựng nhà phải được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín và lấy kết quả theo đa số.

Thời gian xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình và các giấy tờ khác có liên quan không quá 10 (mười) ngày làm việc. Trường hợp cần phải tổ chức họp Hội đồng tư vấn trước khi xác nhận thì thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc.

c) Thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư

Trường hợp người bị thu hồi đất không nhận tiền chi trả về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chuyển khoản tiền chi trả vào tài khoản của đơn vị mở tại ngân hàng và làm văn bản thông báo cho người bị thu hồi đất biết. Thời điểm chuyển tiền vào tài khoản tại Ngân hàng được xem là thời điểm hoàn thành việc chi trả tiền cho người bị thu hồi đất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. Ngoài những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này, các nội dung khác được thực hiện theo Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông và các văn bản khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Diễn